

Số: /QĐ-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quy định sử dụng mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên  
trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

### **GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 15/7/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Công văn số 134/UBND-KGVX ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy;*

*Căn cứ Quyết định số 593/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 và Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học, Sở GD&ĐT.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quy định sử dụng mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng các phòng thuộc Sở GD&ĐT; Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT; Thủ trưởng các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Tỉnh Đoàn (để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Thị Hương**

## QUY CHẾ

### **Quy định sử dụng mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

(kèm theo Quyết định số           /QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2021 của Sở GD&ĐT)

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định sử dụng mạng xã hội bao gồm: Quy tắc ứng xử khi sử dụng mạng xã hội, các hành vi bị cấm khi sử dụng mạng xã hội.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Quy tắc ứng xử khi sử dụng mạng xã hội**

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

6. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt; sử dụng mạng xã hội cho việc học tập, bổ sung kiến thức; giao lưu, trò chuyện, kết bạn để trao đổi kinh nghiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống.

7. Sắp xếp thời gian sử dụng mạng xã hội hợp lý để không làm ảnh hưởng đến sức khỏe cá nhân và quá trình học tập.

8. Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, thuần Việt; tuyệt đối không được nói xấu, nói tục, chửi bậy, kể cả chửi bậy bằng những chữ viết tắt; chỉ bày tỏ ý kiến cá nhân khi đã đọc kỹ nội dung, tuyệt đối không để người khác hiểu lầm khi đọc ý kiến của mình.

9. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

10. Nên báo cáo cho nhà trường hoặc cơ quan công an khi phát hiện các thông tin xấu, độc; không tự tiện đăng hoặc chia sẻ thông tin đó lên mạng xã hội.

#### **Điều 4. Các hành vi bị cấm khi sử dụng mạng xã hội**

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ và thông tin trên mạng xã hội nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo.

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và các bí mật khác do pháp luật quy định.

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ, hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng xã hội.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên trên mạng xã hội.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

6. Đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin

sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

7. Sử dụng mạng xã hội để gian lận trong học tập, làm bài kiểm tra, thi cử.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Đối với Phòng GD&ĐT**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền nội dung của Quy chế này đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

2. Chỉ đạo hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế quy định sử dụng mạng xã hội đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn quản lý; báo cáo kết quả triển khai Quy chế này về Sở GD&ĐT cùng với báo cáo tổng kết năm học hằng năm.

#### **Điều 6. Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo**

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, tập huấn và triển khai các nội dung của Quy chế đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, sinh viên để thực hiện.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Quy chế này và báo cáo theo quy định; khen thưởng kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế trong từng năm học.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

---